

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG
TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày: 22-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải.

2. Bà Ngô Thị Thúy Hào.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024, Thông báo số 02/2024/TB-TA ngày 11-3-2024 đối với các bị cáo:

Đặng Duy N (Tên gọi khác: không), sinh năm 1976 tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: 18 Lô H, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha Đặng Kim Đ, sinh năm: 1944 và mẹ Đoàn Thị C, sinh năm: 1952; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai chị em; Có vợ, đã ly hôn; có ba con, con lớn nhất sinh năm 2005 và con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30-10-2023, đến ngày 11-12-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn gia đình bảo lãnh cho đến nay. (Có mặt)

Nguyễn Tuấn N1 (Tên gọi khác: không), sinh năm 1983 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Số F đường N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở: Số F D, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề

nghiep: Lao động tự do; Cha Nguyễn Hùng S, sinh năm: 1959 và mẹ Trần Thị Hồng N2, sinh năm: 1960; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em; Vợ là Bùi Thị Thu T, sinh năm 1993 và bốn con, con lớn nhất sinh năm 2009 và con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 11-6-1999, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 5 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành án tại Trại giam H.

- Tại bản án số 123/2014/HSST ngày 24/6/2014, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 02 năm 05 tháng tù giam về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt tài sản”. Chấp hành án tại trại giam T4, chấp hành xong án phạt tù vào năm 2015. Đã chấp hành đóng án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng tại Cơ quan THADS TP .. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30-10-2023, đến ngày 06-12-2023 được áp dụng biện pháp ngăn gia đình bảo lãnh cho đến nay. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Duy P, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Số I Lô A, khu phố B, A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

Người làm chứng: Bà Hà Thủy M, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Số B đường số E, TTMM P, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Duy P có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Tuấn N1 và có mối quan hệ trong làm ăn với Đặng Duy N. Theo đó, xác định N1 góp tiền với anh P để hùn vốn làm ăn với N. Tuy nhiên, do việc kinh doanh gặp khó khăn nên N không có tiền để trả lãi cũng như vốn cho anh P và N1. Do đó, anh P yêu cầu N viết giấy vay mượn tiền với tổng số tiền 13 tỷ 187 triệu đồng. Nhất hẹn trả trước một số nợ cho anh P vào ngày 27-3-2023. Trưa ngày 27-3-2023, anh P gọi điện hẹn N1 đến nhà của N (không đi chung với nhau), khi đến nhà N thì N1 gặp hai người đàn ông tên C1 và T1 cũng đang đợi Nhất trước nhà N để đòi nợ.

Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, tất cả có mặt tại nhà của N ở địa chỉ 18H3 Trung tâm thương mại, Phường G, thành phố V. Khi gặp N, N1 cùng những người khác yêu cầu N trả nợ như đã hứa. Tuy nhiên, N tiếp tục xin khất nợ, nên hai bên xảy ra cãi nhau, N1 cầm ấm trà dọa đánh N nhưng không đánh, có C1 và T1 dùng tay, chân đánh N. Sau đó, N chạy ra xe ô tô của mình đang đậu trước nhà, mở cốp xe lấy cây dao dài 62 cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, cán dao bằng gỗ màu nâu đuổi theo N1, C1 và T1 nhưng không chém trúng ai. Khi N đang đuổi chém N1 thì N1 chụp được cây dao và ôm N đè xuống đất, dùng dao dọa chém N, nhưng không chém. Cùng lúc đó thì T1 nhặt được một cây sắt cùng với C1 chạy đến chỗ của N, T1 dùng cây sắt đánh trúng người N, C1 dùng tay chân đánh N. Khi anh

Nguyễn Duy P từ trong nhà của N đi ra can ngăn thì hai bên giải tán. Sau đó, N1, T1 và C1 bỏ đi còn anh P đỡ N vào trong nhà (BL: 56-67).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 225/KLTTCT-PYBRVT ngày 15-06-2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với Đặng Duy N, kết luận: Không có tỷ lệ tổn thương cơ thể. (BL: 34-38).

Tại Biên bản họp đánh giá vụ việc ảnh hưởng đến an ninh trật tự ngày 03-04-2023 của U, thành phố V kết luận đây là sự việc nghiêm trọng gây mất an ninh trật tự tại khu vực công cộng, làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của nhân dân sinh sống xung quanh và người dân đi đường. Gây ảnh hưởng xấu đến công tác đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn cơ sở. Các hành vi trên cần có biện pháp nghiêm trị (BL: 46).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đặng Duy N và Nguyễn Tuấn N1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như trên (BL: 76-94, 103-123).

* Việc thu giữ và xử lý vật chứng, tài sản:

Cơ quan chức năng thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

+ Nguyễn Tuấn N1 giao nộp 01 (một) cây dao dài 62cm, thân dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao và sống dao cong, mũi dao nhọn, cây dao trong tình trạng rỉ sét, cán dao bằng gỗ màu nâu. Đây là công cụ mà N dùng tấn công N1, sau đó bị N1 giật và tấn công lại. Vật chứng này đã được niêm phong (BL: 47, 50).

+ Bà Hà Thủy M giao nộp 01 (một) thanh kim loại dài 82cm dạng ống vuông, đã gỉ sét, một phần đã bị cong. Bà M nhặt được thanh sắt này tại hiện trường vụ án. Vật chứng này đã được niêm phong (BL: 48, 49).

+ Thu giữ 01 đĩa CD có chứa 03 đoạn video ghi lại diễn biến vụ án. Dữ liệu này được niêm phong (BL: 52-54).

- Xử lý vật chứng:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V chuyển một cây dao và một thanh kim loại đã được niêm phong nói trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu chờ xử lý;

+ Đối với 01 đĩa CD tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án để làm chứng cứ.

Vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được công bố lời khai, các bị cáo không có ý kiến gì đối với những lời khai đó.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSTPVT ngày 20-12-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, truy tố các bị cáo Đặng Duy N, Nguyễn Tuấn N1, về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Duy N 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) đến 05 (Năm) tính từ ngày tuyên án; Áp dụng điểm Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn N1 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05

(Năm) tính từ ngày tuyên án; Về xử lý vật chứng, tài sản: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao dài 62cm, thân dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao và sống dao cong, mũi dao nhọn, cây dao trong tình trạng rỉ sét, cán dao bằng gỗ màu nâu; tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại dài 82cm dạng ống vuông, đã ghi sét, một phần đã bị cong; 01 đĩa CD tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án để làm chứng cứ.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để có thể trở thành một công dân tốt, lao động cống hiến giúp ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có bản khai trình bày ý kiến, lời khai và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 27-3-2023, tại khu vực trước địa chỉ 18H3 Trung tâm thương mại, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, do có mâu thuẫn trong vay mượn tiền bạc, Đặng Duy N và Nguyễn Tuấn N1 đã có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là cây dao dài 62 cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, cán dao bằng gỗ, màu nâu đuổi chém nhau, gây mất trật tự khu vực trung tâm mua bán, làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của nhân dân sinh sống xung quanh và người dân đi đường, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương.

Vì vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo N, N1 cấu thành tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo N, N1 gây ra: Hành vi bị cáo N, N1 cùng các hai đối tượng C1, T1 nêu trên dùng hung khí dượt đuổi nhau tại nơi công cộng thực sự là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trật tự địa phương. Từ camera ghi lại diễn biến vụ án xét thấy bị cáo Nhất là người chủ động sử dụng hung khí tấn công và là ngòi nổ làm xuất phát điểm của vụ án; bị cáo N1 cũng chỉ vì đi đòi nợ, quá trình đòi nợ xảy ra mâu thuẫn bị cáo có sử dụng âm trà dọa đánh bị cáo N, nhưng sau đó N1 không có hành động tiếp theo nhằm tấn công bị cáo N. Chỉ đến khi thấy bị cáo N dùng dao đuổi chém mình thì N1 mới giật dao lại và dọa chém lại bị cáo N. Do đó, cần xem xét vai trò của bị cáo N1 trong vụ án là thứ yếu, vai trò không đáng kể. Bị cáo N, N1 đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết hành vi dùng hung khí dượt đuổi nhau gây rối trật tự công cộng là vi phạm pháp luật nên cần có hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo N, N1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo N, N1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ngoài ra, các bị cáo đều là lao động chính, có đông con và con nhỏ, phụng dưỡng cha mẹ già yếu đau ốm, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N, N1.

[6] Về quyết định hình phạt: Trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Nhất là người có nhân thân tốt, là lao động chính, có đông con và con nhỏ, phụng dưỡng cha mẹ già yếu đau ốm, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo N được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo N1 mặc dù có nhân thân xấu nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính, có đông con và con nhỏ, phụng dưỡng cha mẹ già yếu đau ốm, có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo Nhất là người chủ động sử dụng hung khí tấn công, bị cáo N1 cũng chỉ vì đi đòi nợ, quá trình đòi nợ xảy ra mâu thuẫn bị cáo có sử dụng âm trà dọa đánh bị cáo N, nhưng sau đó N1 không có hành động tiếp theo nhằm tấn công bị cáo N. Chỉ đến khi thấy bị cáo N dùng dao đuổi chém mình thì N1 mới giật dao lại và dọa chém lại bị cáo N,

vì vậy vai trò của bị cáo N1 trong vụ án là thứ yếu, vai trò không đáng kể, do đó đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo N1 được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây đao dài 62cm, thân đao bằng kim loại màu trắng, lưỡi đao và sống đao cong, mũi đao nhọn, cây đao trong tình trạng rỉ sét, cán đao bằng gỗ màu nâu là hung khí nguy hiểm mà các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại dài 82cm dạng ống vuông, đã ghi sét, một phần đã bị cong.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD để làm chứng cứ.

[8] Các vấn đề khác: Đối với các đối tượng C1 và T1, do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo N, N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo **Đặng Duy N, Nguyễn Tuấn N1** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo **Đặng Duy N 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05 (Năm) năm** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22-3-2024).

Giao bị cáo **Đặng Duy N** cho Ủy ban nhân dân Phường U, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

(Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở

lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 của Luật thi hành án hình sự; Nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của Bản án theo quy định của Bộ Luật hình sự.)

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Tuấn N1 03 (Ba) năm tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05 (Năm) năm** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22-3-2024).

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn N1 cho Ủy ban nhân dân phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

(Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 của Luật thi hành án hình sự; Nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của Bản án theo quy định của Bộ Luật hình sự.)

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây đao dài 62cm, thân đao bằng kim loại màu trắng, lưỡi đao và sống đao cong, mũi đao nhọn, cây đao trong tình trạng rỉ sét, cán đao bằng gỗ màu nâu.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại dài 82cm dạng ống vuông, đã ghi sét, một phần đã bị cong.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD để làm chứng cứ.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 92/BB.THA ngày 11-01-2024.

5. Về án phí: Các bị cáo Đặng Duy N, Nguyễn Tuấn N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo N, N1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06; PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND Phường 7, UBND phường Thắng Nhì, Tp. VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Phụng